

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BÌNH MINH  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày: 28/5/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thành - Phó Trưởng phòng văn hóa thị xã Bình Minh

Ông Trần Công Lập - Nguyên Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã Bình Minh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hồng Tiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Nhân – Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2021/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 25/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các Bị cáo:

1/ **Nguyễn Hoàng A** (tên gọi khác là U), sinh năm 1997; Nơi cư trú: ấp Đông Hưng 3, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Kim Ph; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 01/4/2013 bị Chủ tịch UBND thị xã Bình Minh, Vĩnh Long ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 30/10/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bình Minh từ ngày 03/2/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ **Nguyễn Huỳnh Thái B**, sinh ngày 27/4/2003; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp Đông Hưng 3, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Huỳnh Thị Kim Ph; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bình Minh từ ngày 23/4/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1980 và Bà **Huỳnh Thị Kim Ph**, sinh năm 1984. Cùng cư trú: Tổ 5, ấp Đông Hưng 3, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B: Ông **Lê Văn Nhẫn** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long, có mặt

Bị hại: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Đông Hòa 1, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp Đông Hòa 1, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt

- Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1963. Nơi cư trú: ấp Đông Hưng 3, xã T, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 17/9/2020, Nguyễn Hoàng A nhờ người bạn mới quen là Nguyễn Văn D dùng xe mô tô của D biển số 64U1 – 1068 chở Hoàng A đến khu vực ấp Đông Hưng 1, xã T, thị xã M để cho Hoàng A gặp Đoàn Quốc Th mua ma túy sử dụng (Hoàng A mua 200.000 đồng chất ma túy đá). Sau đó, D điều khiển xe chở Hoàng A đến nhà của Phạm Hồng C ở ấp Đông Hưng 3, xã T, thị xã M để sử dụng ma túy với C. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi sử dụng hết chất ma túy đã mua thì Hoàng A rủ D chạy xe đến nhà của Cao Thanh G ở ấp Đông Hưng 1, xã T, thị xã M để sử dụng ma túy tiếp. Khi đến nhà gặp G, lúc này do không có tiền mua ma túy nên Hoàng A lấy điện thoại của mình đi cầm được 200.000 đồng để dùng mua ma túy. Sau khi mua được ma túy Hoàng A đi vào khu vực nhà mồi lấy ma túy ra sử dụng cùng với D và G (ma túy Hoàng A cho D và G để sử dụng). Sử dụng ma túy xong thì Hoàng A, D và G cùng đi vào nhà của G chơi.

Đến khoảng 08 giờ ngày 18/9/2020, Hoàng A hỏi mượn D chiếc xe mô tô biển số 64U1 – 1068 để làm phương tiện về nhà mượn tiền gia đình để chuộc lại điện thoại mà Hoàng A đã cầm trước đó, thì D đồng ý. Sau khi mượn được xe thì Hoàng A chạy xe đi và về nhà xin tiền của mẹ Hoàng A, nhưng xin không được tiền, sau đó Hoàng A chạy xe đến chỗ cầm điện thoại để bán cái điện thoại đã cầm trước đó. Khi Hoàng A

điều khiển xe đến đoạn đường thuộc ấp Đông Hưng 3, xã T, thị xã M thì gặp Nguyễn Huỳnh Thái B, sinh ngày 27/4/2003, (cư trú: tổ 5, ấp Đông Hưng 3, xã T, thị xã M, Vĩnh Long) nên Hoàng A sinh ý định bán chiếc xe mô tô biển số 64U1 – 1068 của D để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hoàng A nhờ B tìm chỗ bán xe dùm, B đồng ý. Hoàng A chạy xe chở B đi tìm chỗ bán xe nhưng không bán được. Lúc này, B có ý định muốn mua chiếc xe biển số 64U1 – 1068 của Hoàng A đang chạy vì B nghĩ rằng xe này do Hoàng A đã phạm tội chiếm đoạt của người khác mà có nên bán giá rẻ, B hỏi Hoàng A: “Xe bán giá bao nhiêu” thì Hoàng A trả lời “khoảng 1.500.000 đồng”. B đồng ý mua chiếc xe mô tô biển số 64U1 - 1068. Sau đó, Hoàng A chở B đến quán cà phê Sa La thuộc khóm Đông Bình, phường T, thị xã M giao xe mô tô biển số 64U1 – 1068 cho B và B đưa cho Hoàng A số tiền mua xe là 1.300.000 đồng (B giữ lại 200.000 đồng để trả tiền nước). Trước khi giao xe cho B thì Hoàng A có nói với B “về thay đổi biển số xe để tránh bị chủ xe phát hiện”. Trả tiền xong thì B chạy xe 64U1 - 1068 về nhà, còn Hoàng A thì đón xe khách đi lên tỉnh Đồng Nai để trốn D (để D không đòi lại xe). Sau khi B mua xe mô tô 64U1 - 1068 của Hoàng A đem về nhà sử dụng làm phương tiện di chuyển được khoảng 01 tuần, sau đó đem đến cầm cho anh Lê Văn Chánh E, sinh năm 1992, cư trú ở ấp Nhứt, xã T, huyện B, Vĩnh Long với giá là 2.000.000 đồng.

Sau khi D cho Hoàng A mượn xe đến chiều cùng ngày nhưng không thấy trả nên D đi tìm Hoàng A để đòi lại xe nhưng không gặp. Khoảng 01 tuần sau thì D đi cai nghiện ma túy (tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long). Đến ngày 07/10/2020, thì Hoàng A vẫn chưa trả lại chiếc xe cho D nên D kêu ông Nguyễn Văn D (là cha ruột D) đi trình báo Công an. Tiến hành xác minh, Cơ quan công an mời B đến làm việc thì B mới chuộc xe 64U1 - 1068 và giao nộp cho Cơ quan Công an. Còn Hoàng A lần trốn đến khi hay tin D đi cai nghiện ma túy thì Hoàng A quay về nhà, đến ngày 07/10/2020 Cơ quan Công an tìm được Hoàng A để làm việc, thì Hoàng A thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 51 ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Minh: chiếc xe mô tô biển số 64U1 - 1068 của D bị Hoàng A chiếm đoạt có giá trị là 4.350.000 đồng.

Quá trình điều tra: Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Huỳnh Thái B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Nguyễn Hoàng A khai nhận: Sau khi đã mượn xe mô tô biển số 64U1 - 1068 của D vì cần tiền tiêu xài nên bị can đã nảy sinh ý định chiếm xe đem đi bán, rồi bỏ trốn. Còn Nguyễn Huỳnh Thái B khai bản thân biết rõ rằng Hoàng A là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản, không có xe mô tô. Khi Hoàng A nhờ bán xe thì B biết rằng xe mà Hoàng A bán là do phạm tội, chiếm đoạt của người khác có mà bán rẻ nên B đồng ý mua. Sau khi Hoàng A bỏ trốn thì khoảng 01 tuần sau B đem chiếc xe đi cầm được 2.000.000 đồng.

Xét thấy hành vi của Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Huỳnh Thái B có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 26/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Bình Minh đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng A về tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Ngày 15/3/2021 ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Huỳnh Thái B về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và cho tại ngoại để điều tra xử lý.

Trong giai đoạn truy tố Nguyễn Huỳnh Thái B đã bỏ trốn không biết rõ đang ở đâu nên Viện kiểm sát đã yêu cầu Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh ra quyết

định truy nã (theo quyết định truy nã số: 02 ngày 21/4/2021). Do đã hết thời hạn truy tố vụ án và để đảm bảo cho việc truy tố đối với bị can Nguyễn Hoàng A đúng theo quy định của pháp luật nên ngày 22/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can Nguyễn Huỳnh Thái B và ra Quyết định Tách vụ án đối với hành vi phạm tội của bị can Nguyễn Huỳnh Thái B để khi nào bắt được B sẽ ra Cáo trạng truy tố riêng. Ngày 23/4/2021, sau khi Viện kiểm sát chuyển hồ sang tòa để truy tố Nguyễn Hoàng A về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thì cùng ngày bị can Nguyễn Huỳnh Thái B đã bị Cơ quan điều tra bắt theo Quyết định truy nã nên Viện kiểm sát đã ra quyết định phục hồi vụ án đối với bị can và ra lệnh tạm giam B để truy tố. Đến ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát gửi công văn sang tòa rút toàn bộ hồ sơ vụ án Nguyễn Hoàng A về nhập với vụ án Nguyễn Huỳnh Thái B để truy tố chung theo Điều 242 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSBM ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đã truy tố Bị cáo Nguyễn Hoàng A (tên khác là U) về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố Bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015; tình tiết tăng nặng không và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt Bị cáo Nguyễn Hoàng A mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Tuyên bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015; tình tiết tăng nặng không và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt Bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B mức án từ 04 tháng đến 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự : Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng: buộc bị cáo Nguyễn Hoàng A nộp số tiền 1.300.000 đồng sung quỹ nhà nước. Về án phí xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng A khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

- Bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B khai nhận Cáo trạng đã nêu đúng hành vi phạm tội của Bị cáo, Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo B là Bà Huỳnh Thị Kim Ph và ông Nguyễn Văn S trình bày thống nhất cáo trạng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo B trình bày: Bị cáo B đã tự nguyện chuộc xe giao cơ quan điều tra, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có ông nội có công với cách mạng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xem xét xử bị cáo mức án 03 tháng tù.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Bị hại là anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Xét thấy quá trình điều tra người này đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Lời khai của các Bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp Biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác tội phạm, Biên bản thu giữ vật chứng, Biên bản hỏi cung Bị can tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định vào ngày 18/9/2020, Bị cáo Nguyễn Hoàng A đã mượn 01 xe mô tô biển số 64U1 – 1068 của anh Nguyễn Văn D sau đó nảy sinh bán xe mô tô của anh D để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên đã bán cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B với giá 1.500.000 đồng, còn bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B biết rõ xe mô tô mà Hoàng A kêu bán là xe do phạm tội mà có nhưng vẫn mua với mục đích mua được giá rẻ vì là xe

chiếm đoạt của người khác. Do đó, hành vi của Bị cáo Nguyễn Hoàng A đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của Bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Hành vi phạm tội của Bị cáo Nguyễn Hoàng A là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, còn hành vi của Bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra xử lý người phạm tội làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, bị cáo Hoàng A và bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình gây ra. Hiện nay, tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vấn nạn xã hội, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương; gây tâm lý, hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân khi lao động sản xuất kinh doanh. Hiện nay, Nhà nước đã có nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục qua nhiều năm, bằng nhiều hình thức, nhưng vẫn còn một bộ phận người dân có ý thức rất kém như các Bị cáo. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi nhằm giáo dục riêng đối với các Bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến bản thân các Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Riêng bị cáo B phạm tội lần đầu, lúc phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần có hình phạt thích hợp đối với bị cáo. Do bị cáo Hoàng A không có tài sản và bị cáo B chưa đủ 18 tuổi nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với xe mô tô biển số 64U1 – 1068 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D và ông Nguyễn Văn D nhận lại xong.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng mà Hoàng A bán xe cho B thì Hoàng A đã tiêu xài cá nhân hết. Do đó, buộc bị cáo Hoàng A phải nộp lại 1.300.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

- Đối với Lê Văn Chánh E: có cầm xe mô tô biển số 64U1 - 1068 của B nhưng hiện nay Chánh E không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

- Đối với nội dung sự việc bị cáo Hoàng A khai Đoàn Quốc Th có bán ma túy cho Hoàng A, tuy nhiên Th không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau; Đối với Hành vi tàng trữ, sử dụng chất ma túy của Hoàng A, D, C và G do không đủ cơ sở nên không xử lý được.

[5] Về án phí : Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét lời bào chữa cho bị cáo B là có căn cứ được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố Bị cáo **Nguyễn Hoàng A** (tên gọi khác là U) phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và Bị cáo **Nguyễn Huỳnh Thái B**, phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng A (U) 01 (một) năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/2/2021. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B 04 (Bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2021. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với xe mô tô biển số 64U1 – 1068 cơ quan điều tra đã trả lại cho anh D và ông Nguyễn Văn D nhận lại xong.

- Buộc bị cáo Hoàng A phải nộp lại 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Nguyễn Hoàng A và bị cáo Nguyễn Huỳnh Thái B, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh VL: 01
- VKSND tỉnh VL: 01
- VKSND TXBM: 01
- Chi cục THADS TXBM: 01
- Công an TXBM: 01
- Phòng Hồ sơ CA.T.Vĩnh Long: 01
- Trại giam CA.T.Vĩnh Long: 01
- Sở Tư pháp TVL: 01
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ: 01
- Lưu: 04

( Đã ký)

**Phan Chí Cường**